

## Sự tích sông Nhà Bè

**N**gày xưa ở Gia Định có một người tên là Võ Thủ Hoàng, dân chúng thường gọi là Thủ Hoàng. Hắn xuất thân làm thợ lặn. Trong hai mươi năm luôn lặn trong các nha, các ti, hắn đã làm cho bao nhiêu gia đình tan nát, bao nhiêu người bị oan uổng. Nhờ đó, hắn đã vợ vét bao nhiêu là tiền của. Vợ chết sớm, lại không có con cho nên tiền bạc của hắn không biết tiêu đâu cho hết. Ngoài số chôn cất hắn còn đem tiền tậu ruộng làm nhà và cho vay lãi. Ruộng của hắn cò bay thẳng cánh, mỗi mùa thu hoạch kể hàng ngàn giạ lúa.

Khi thấy đã quá thừa thãi, hắn bèn thôi việc về nhà, sống cuộc sống trưởng giả.

Một hôm, có người mách cho Thủ Hoàng biết chợ Mãnh Mạ ở Quảng Yên là chỗ người sống và người

chết có thể gặp nhau vào nửa đêm ngày một tháng Sáu hằng năm. Thủ Hoàng là người rất yêu vợ. Hắn quyết đi tìm vợ, nên giao nhà lại cho người bà con, rồi lên đường ra Quảng Yên.

Khi mới gặp vợ, Thủ Hoàng không dám hỏi vì thấy vợ ăn mặc rất đài các. Sau cùng người đàn bà ấy cũng nhận ra được chồng. Thủ Hoàng mừng quá, vội dắt vợ ra một chỗ kể cho vợ nghe cảnh sống của mình từ lúc âm dương cách biệt. Rồi hắn hỏi vợ:

- Mình lâu nay làm gì?

- Tôi làm vú nuôi trong cung vua. Cuộc đời tôi không có gì đáng phàn nàn. Tôi có một gian nhà riêng trong cung, cái ăn, cái mặc được cấp đủ.

Thủ Hoàng muốn theo vợ xuống âm phủ chơi. Vợ đồng ý.

Thủ Hoàng và vợ cùng đi. Qua mấy dặm đường tối mịt, chả mấy chốc đã đến cõi âm. Hắn rùng mình khi lợt qua bao nhiêu cổng trước lúc vào trong diêm điện. Ở mỗi cổng đều có một tên quỷ gác cổng, mặt mày gớm ghiếc, dữ tợn. Nhờ có vợ nên chỗ nào cũng vượt qua được. Đến một gian nhà thấp, vợ bảo chồng:

- Đây là nhà bếp, đằng kia là nhà ngục, trước mặt là cung hoàng hậu, chỗ tôi túc trực hằng ngày. Qua khỏi chỗ ấy là cung vua. Cứ ẩn tạm trong buồng vắng này vì không thể lên buồng tôi trên kia được.

Chiều hôm đó người vợ đi hầu hoàng hậu về, trao cho Thủ Huồng một tờ lệnh được phép đi xem mọi nơi trừ cung vua và cung hoàng hậu.

Hắn dạo quanh đây đó, rồi đến nhà ngục. Tiếng kêu khóc, tiếng la hét ở trong ngục vang dội làm cho hắn bồn chồn. Qua mấy nơi quỷ sứ mổ bụng, móc mắt, cắt tay... hắn thấy quả nơi đây là nơi trả báo những tội lỗi của con người ở trần thế, đúng như lời đồn trên dương gian.

Sau cái bàn xẻo thịt là cả một kho gông. Trong đó có một cái gông đặc biệt: nó vừa to vừa dài, làm bằng những thanh gỗ lớn. Thủ Huồng lân la hỏi người cai ngục:

- Thứ này để làm gì?

- Để chờ một thằng ác nghiệt ở trần gian, bao nhiêu cái gông này đều có chủ cả. Cứ xem gông to hay nhỏ thì biết tội ác của nó.

Thủ Huồng lại hỏi:

- Thằng ác nghiệt đó là ai vậy?

Cai ngục giở cuốn sổ dày tra tên, và chỉ vào hàng chữ đọc:

- Võ Thủ Hoàng, tục danh là Thủ Huồng, nguyên quán Đại Nam quốc, Gia Định tỉnh, Phúc Chính huyện...

Nghe nói đến tên mình, Thủ Huồng giật mình, mặt xám ngắt. Lát sau hắn lấy lại được bình tĩnh. Hắn hỏi tiếp:

- Hắn ở trần gian có tội gì?

Cai ngục nhìn vào trang sổ nói:

- Khi làm thơ lại hắn bẻ mặt ra trái<sup>(1)</sup> làm bao nhiêu việc oan nghiệt đến nỗi tội ác của hắn chép kín cả mấy trang giấy. Nghe tôi đọc này: năm Ất Sửu hắn sửa hai chữ “ngộ sát” thành “cố sát” làm cho hai mẹ con Thị Nhân bị chết để cho người anh họ chiếm đoạt gia tài. Việc này Thủ Huồng được mười nén bạc và một trăm quan tiền. Cũng năm đó hắn làm cho ông Ngô Lại ở thôn Bình Ca bị hai năm tội chỉ vì trong nhà có cái áo vải vàng, để đoạt không của ông ta mười hai mẫu ruộng. Năm...

Thủ Huồng sợ hãi tái mặt, không ngờ mỗi việc nhứt nhứt từ nhỏ tới lớn của mình trên trần gian, dưới này đều rõ mồn một. Thủ Huồng ngắt lời, hỏi lảng sang chuyện khác:

- Thế vợ hắn có đeo gông không hở ông?

- Ồ, ai làm người đẩy chịu chứ! Vợ hắn nghe đâu là người tốt, đã xuống đây rồi.

Thủ Huồng lại hỏi gặng:

(1) Biến phải thành trái (phương ngữ).

- Ví thử hấn muốn hỏi cái được không?

Cai ngục đáp:

- Đã vay thì phải trả! Nếu hấn muốn thì phải đem những thứ của cải đã cướp được đó bỏ thí cho hết đi.

Từ biệt lão cai ngục, Thủ Huồng không còn bụng dạ nào để đi xem nơi khác nữa. Vợ nghe chồng đòi về lại đưa chồng ra khỏi diêm điện, và tiễn chồng đến cuối đoạn đường tối tăm mù mịt. Lúc sắp chia tay hấn bảo vợ:

- Tôi về trang trải công nợ, có lẽ ba năm nữa tôi lại xuống. Minh nhớ lên chợ đón tôi nghe!

Về tới Gia Định, Thủ Huồng mạnh tay bố thí. Hấn tập hợp người nghèo khó trong vùng lại, phát cho họ tiền, lụa. Hấn mang ruộng đất của mình cúng cho làng, cho chùa, chia cho họ hàng thôn xóm. Hấn mời hầu hết sư sãi các chùa quanh vùng tới nhà mình cúng cơm, tốn kém kể tiền vạn. Cứ như thế ba năm, Thủ Huồng đã phá tán được ba phần tư cơ nghiệp. Nhớ lại lời hẹn, hấn lại khăn gói lên đường tìm đến chợ Mảnh Mạ. Ở đây, hấn lại nhờ vợ đưa xuống côi âm một lần nữa.

Lần này, mục đích chính của Thủ Huồng là đến chỗ cũ xem lại cái gông. Trở lại nhà ngục, Thủ Huồng thấy quang cảnh vẫn như cũ. Lão cai ngục vẫn là lão cai ngục ba năm về trước. Duy chỗ để gông thì có ít nhiều thay đổi. Bên cạnh những cái còn nguyên hình

như xưa, lại có những cái trước nhỏ nay lại lớn lên. Đặc biệt cái gông dành cho chính mình thì thấy giờ teo lại nhiều, tuy còn to hơn cái gông thường một tí. Thủ Huồng lân la hỏi cai ngục:

- Cái gông to để nơi này trước kia tôi nhớ hình như to lắm thì phải?

- Đúng đấy, có lẽ gần đây trên dương thế, thằng cha biết chuộc lỗi, nên nó đã nhỏ lại. Nếu hấn gắng nữa, thì rồi sẽ có phúc lớn.

Thủ Huồng trở lại trần gian. Hấn lại tiếp tục bố thí. Lần này, hấn bán tất cả những gì còn sót lại, kể cả ngôi nhà để ở. Hấn đến Biên Hòa dựng một ngôi chùa lớn để cúng Phật. Rồi hấn xuôi sông Đồng Nai để làm một việc nghĩa cuối cùng. Hồi đó từ Đồng Nai về Gia Định phải đi đường sông. Ngã ba sông Đồng Nai và sông Sài Gòn, lúc đó còn hoang vu, chưa có ai đến ở. Do vậy ghe thuyền qua lại lỡ con nước phải dừng lại, nhưng ở đây không có quán xá, chợ búa nên rất bất tiện.

Thủ Huồng quyết định ở lại đây. Hấn kết một cái bè lớn, trên bè có dựng nhà, có đủ chỗ nghỉ, có sẵn nồi niêu, đồ dùng, gạo củi và mắm muối. Những thứ ấy hấn dùng để tiếp rước người qua lại, nhất là những người khốn khó lỡ đường. Hấn cho họ trú ngụ tại bè của mình năm ba ngày, mà không nhận của ai một cắc bạc. Hấn làm công việc đó mãi cho đến ngày hấn chết.

\*  
\*   \*

Ngày nay ở Cù Lao phổ (tỉnh Đồng Nai) còn có một ngôi chùa tương truyền do Thủ Huồng lập, mang tên là chùa Thủ Huồng. Con rạch chảy ngang qua đường Tân Vạn vòng lên quốc lộ 1 do chính Thủ Huồng vét, nên gọi là rạch Thủ Huồng; chiếc cầu đá trên đường gần sông Đồng Nai đi Tân An cũng được gọi là cầu Thủ Huồng vì cầu được chính ông ta bắc, và chỗ ngã ba sông Đồng Nai và sông Sài Gòn được gọi là sông Nhà Bè để ghi nhớ lòng tốt của Thủ Huồng đối với khách qua lại trên sông đó.

## *Anh chàng thông minh*

**M**ột anh chàng bị thông minh từ thuở nhỏ, nhưng đôi mắt anh vẫn trong trẻo, nên người ngoài không ai biết là anh ta mù.

Anh mới ngoài hai mươi tuổi, người tầm thước, đẹp trai và có tài biện bác. Đã mù lại sớm mồ côi cha mẹ, anh phải đi ăn xin nay đây mai đó.

Một hôm, anh vào xin một nhà trưởng giả trong làng. Nghe trong nhà có tiếng dao chặt chí chát, anh tưởng nhà ấy đang làm cỗ gi, hi vọng sẽ được một bữa no nê.

Đưa con gái út của lão trưởng giả mới sáu, bảy tuổi, thấy anh ngồi xin ngoài cổng, liền bảo:

- Nhà tôi hôm nay cơm nguội cũng hết rồi, đi xin chỗ khác thôi!

- Hình như trong nhà đang chật thật. Có cưới xin, giỗ chạp gì thì cho tôi xin một bữa.

Đứa bé thật thà đáp:

- Không có thật gì đâu! Thầy tôi muốn kén chồng cho chị cả tôi nên đang đẽo một cây mít định bào cho nhẵn rồi sơn son, đem ra đình để đố hể người nào đoán đúng là gỗ gì thì sẽ gả chị tôi cho người ấy.

Biết được chuyện đó, anh chàng thông minh rất sung sướng. Ngày ngày anh cứ ăn xin quanh quẩn trong làng, nghe ngóng. Sau đó ít ngày, qua đình anh nghe thấy người ta đang bàn tán xôn xao. Anh làm ra vẻ bờ ngở, hỏi:

- Có việc gì mà bà con ta tụ tập ở đây đông thế?

Một thanh niên nhanh nhẩu nói cho anh ta biết việc lão trưởng giả kén chồng cho con gái và nói đùa:

- Cậu có giỏi thì vào mà đoán đi! Chúng tớ chịu cả rồi đấy! Có mà đoán xem, may ra vợ được cô con gái nhà giàu, khỏi phải đi ăn xin.

Anh thông minh cũng làm ra vẻ nói cho vui:

- Ừ thì anh em cho tôi vào đoán thử một cái xem sao. May mà trúng biết đâu!

Mọi người đều cười, cho là anh ta liều lĩnh, dám chơi trò. Họ đứng giãn ra, cho anh ta lần vào sát

khúc gỗ sơn son để “đoán” xem là gỗ gì.

Anh chàng thông minh sờ soạng, mân mê khúc gỗ một lát làm mọi người cười âm lên, rồi anh ta nói một giọng quả quyết:

- Khúc gỗ này nhất định là gỗ mít.

Lão trưởng giả đứng đó phải công nhận là anh ta đoán đúng. Bọn trai làng đều ngạc nhiên, họ lấy làm phục tài đoán của anh chàng thông minh và cũng lấy làm tiếc là mình không đoán trúng.

Chàng rể mới được mời lên vống điều về nhà lão trưởng giả. Đám cưới anh thông minh với con gái trưởng giả rất linh đình. Dân làng được mời đến ăn cỗ. Mọi người đều mừng anh lấy được vợ đẹp. Thấy anh mặt mũi tuấn tú, mọi người đều cho là xứng đôi, không ai biết anh bị thông minh. Trong bữa tiệc anh chỉ gắp mỗi món rau xào để gần. Khách thấy vậy, lấy làm lạ hỏi:

- Sao anh không ăn thịt, ăn cỗ mà chỉ gắp mỗi món rau?

Anh nhanh trí trả lời:

- Xưa nay tôi quen ăn rau dưa, không thể đụng đến thịt cá.

Khách phục anh là người khác thường.

Anh thông minh ở rể được ít lâu, thì một hôm bà